

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP GIỮA KÌ MÔN LỊCH SỬ 11

PHẦN 1: Trắc nghiệm

BÀI 1: MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG VỀ CÁCH MẠNG TƯ SẢN

Câu 1. Lực lượng nào sau đây thuộc Đảng cấp thứ nhất trong xã hội Pháp (cuối thế kỉ XVIII)?

- A. Giai cấp tư sản. B. Nông dân. C. Tầng lớp Giáo hội. D. Bình dân thành thị.

Câu 2. Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ (cuối thế kỉ XVIII) bùng nổ trên cơ sở tiền đề xã hội nào sau đây?

- A. Mâu thuẫn giữa quần chúng nhân dân với các thế lực phong kiến chuyên chế.
B. Mâu thuẫn giữa đảng cấp thứ ba với đảng cấp Tầng lớp Giáo hội và Quý tộc.
C. Mâu thuẫn dân tộc giữa nhân dân thuộc địa với chính quyền thực dân xâm lược.
D. Mâu thuẫn giai cấp giữa quý tộc phong kiến với nông dân và bình dân thành thị.

Câu 3. Trong cuộc Cách mạng Nê-đéc-lan (thế kỉ XVI), giai cấp tư sản và quý tộc mới đã sử dụng tôn giáo nào làm “ngọn cờ” tư tưởng để tập hợp quần chúng nhân dân?

- A. Thanh giáo. B. Anh giáo. C. Đạo Tin lành. D. Thiên Chúa giáo.

Câu 4. Ở Pháp, nền tảng của hệ tư tưởng dân chủ tư sản chính là

- A. Cải cách tôn giáo. B. Văn hóa Phục hưng.
C. thuyết Kinh tế học cổ điển. D. Triết học Ánh sáng.

Câu 5. Một trong những tác phẩm tiêu biểu nhất của G. Rút-xô là

- A. “Bàn về khế ước xã hội”. B. “Tinh thần pháp luật”.
C. “Nhà nước và cách mạng”. D. “Những lá thư triết học”.

Câu 6. Nội dung nào sau đây phản ánh đúng tiền đề về kinh tế của các cuộc cách mạng tư sản thời cận đại?

- A. Chế độ phong kiến chuyên chế hoặc chế độ thuộc địa kìm hãm kinh tế tư bản chủ nghĩa.
B. Chế độ phong kiến chuyên chế đã thúc đẩy kinh tế tư bản chủ nghĩa phát triển mạnh mẽ.
C. Sự cai trị của chính quốc đối với thuộc địa đã thúc đẩy kinh tế tư bản chủ nghĩa phát triển.
D. Kinh tế tư bản chủ nghĩa ra đời đồng thời với sự xác lập của chế độ phong kiến chuyên chế.

Câu 7. Ở Anh, vào cuối thế kỉ XV - đầu thế kỉ XVI, sự xâm nhập của phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa vào nông nghiệp được biểu hiện rõ nét thông qua phong trào nào sau đây?

- A. “Phát triển ngoại thương”. B. “Phát kiến địa lí”.
C. “Rào đất cướp ruộng”. D. “Cách mạng Xanh”.

Câu 8. Nội dung nào sau đây phản ánh đúng về tiền đề chính trị của các cuộc cách mạng tư sản thời cận đại?

- A. Chính sách cai trị của nhà nước phong kiến chuyên chế, thực dân gây bất mãn cho nhân dân.
B. Sự tồn tại của nhà nước quân chủ lập hiến gây bất mãn cho giai cấp tư sản và quý tộc mới.
C. Mâu thuẫn dân tộc gay gắt giữa nhân dân thuộc địa với chính quyền thực dân xâm lược.
D. Mâu thuẫn giữa giai cấp tư sản, quý tộc mới với nhân dân lao động ngày càng sâu sắc.

Câu 9. Sự bùng nổ cuộc Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ (cuối thế kỉ XVIII) xuất phát từ tiền đề chính trị nào sau đây?

- A. Chính sách cai trị của nhà nước quân chủ lập hiến đã xâm phạm quyền lợi của tư sản.
B. Sự tồn tại của nhà nước phong kiến chuyên chế gây bất mãn cho quần chúng nhân dân.
C. Chế độ cai trị của thực dân Anh đã gây bất bình cho nhân dân các thuộc địa ở Bắc Mỹ.
D. Sự tồn tại của chế độ nô lệ (ở miền Nam) đã kìm hãm sự phát triển của kinh tế Bắc Mỹ.

Câu 10. Ở Anh, vào cuối thế kỉ XV - đầu thế kỉ XVI, sự xâm nhập của phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa vào nông nghiệp đã dẫn đến sự ra đời của tầng lớp nào?

- A. Quý tộc phong kiến. B. Quý tộc mới. C. Chủ nô. D. Nông nô.

Câu 11. Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng ý nghĩa của trào lưu Triết học Ánh sáng ở Pháp (thế kỉ XVIII)?

- A. Củng cố hệ tư tưởng của chế độ phong kiến. B. Dọn đường cho cách mạng tư sản Pháp bùng nổ.
C. Tấn công vào hệ tư tưởng của chế độ phong kiến. D. Thúc đẩy cách mạng tư sản Pháp phát triển đi lên.

Câu 12. Các cuộc cách mạng tư sản đều hướng tới thực hiện mục tiêu nào sau đây?

- A. Xây dựng nhà nước pháp quyền và thúc đẩy sự phát triển của nền kinh tế tự nhiên.
B. Xóa bỏ những trở ngại trên con đường xác lập và phát triển của chủ nghĩa tư bản.
C. Thiết lập nền chuyên chính vô sản, đưa nhân dân lao động lên nắm chính quyền.
D. Duy trì, bảo vệ và củng cố nền cai trị của nhà nước phong kiến chuyên chế.

Câu 13. Nhiệm vụ dân chủ của các cuộc cách mạng tư sản thời cận đại là gì?

- A. Xóa bỏ tình trạng phong kiến cát cứ. B. Thống nhất thị trường dân tộc.

C. Xóa bỏ tính chất chuyên chế phong kiến.

D. Hình thành quốc gia dân tộc.

Câu 14. Trên lĩnh vực kinh tế, mục tiêu cụ thể của các cuộc cách mạng tư sản là: thúc đẩy sự phát triển của

A. kinh tế hàng hóa.

B. kinh tế tự nhiên.

C. cơ chế kế hoạch hóa.

D. cơ chế quan liêu bao cấp.

Câu 15. Cách mạng tư sản Anh (thế kỉ XVII) đặt dưới sự lãnh đạo của

A. giai cấp tư sản và quý tộc mới.

B. giai cấp tư sản và chủ nô.

C. giai cấp tư sản.

D. giai cấp vô sản.

Câu 16. Cuộc Cách mạng Nga năm 1905 - 1907 đặt dưới sự lãnh đạo của

A. giai cấp tư sản và quý tộc mới.

B. giai cấp tư sản và chủ nô.

C. giai cấp tư sản.

D. giai cấp vô sản.

Câu 17. Một trong những nhà lãnh đạo tiêu biểu của cuộc Cách mạng tư sản Anh (thế kỉ XVII) là

A. G. Oa-sinh-ton.

B. Ô. Crôm-oen.

C. M. Rô-be-spie.

D. V.I. Lê-nin.

Câu 18. Cuộc Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ (thế kỉ XVIII) đã đạt được kết quả nào sau đây?

A. Lật đổ sự thống trị của thực dân của Anh, giành độc lập dân tộc.

B. Lật đổ chế độ phong kiến chuyên chế, xây dựng nền cộng hòa dân chủ.

C. Lật đổ chế độ quân chủ chuyên chế, thiết lập chế độ quân chủ lập hiến.

D. Xóa bỏ tình trạng phong kiến cát cứ; thống nhất lãnh thổ, thị trường dân tộc.

Câu 19. Cuộc Cách mạng tư sản Pháp (thế kỉ XVIII) đã đạt được kết quả nào sau đây?

A. Lật đổ sự thống trị của thực dân của Anh, giành độc lập dân tộc.

B. Bảo vệ độc lập dân tộc trước sự nhòm ngó của thực dân phương Tây.

C. Lật đổ chế độ quân chủ chuyên chế, thiết lập chế độ quân chủ lập hiến.

D. Lật đổ chế độ phong kiến chuyên chế, xây dựng nền cộng hòa dân chủ.

Câu 20. Điểm tương đồng giữa Cách mạng tư sản Anh, Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa ở Bắc Mỹ và Cách mạng tư sản Pháp là gì?

A. Giai cấp tư sản độc quyền lãnh đạo cách mạng.

B. Mở đường cho sự phát triển của chủ nghĩa tư bản.

C. Sau cách mạng, chế độ quân chủ lập hiến được thiết lập.

D. Sử dụng tôn giáo cải cách làm “ngọn cờ” tập hợp lực lượng.

Câu 21. Khi soạn thảo Tuyên ngôn Độc lập cho nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã trích dẫn một phần nội dung trong bản tuyên ngôn nào dưới đây?

A. Tuyên ngôn Độc lập (Mỹ, 1776)

B. Tuyên ngôn hòa bình (Ấn Độ, 1920).

C. Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản (1848).

D. Tuyên ngôn Giải phóng nô lệ (Mỹ, 1862).

Câu 22. Khẩu hiệu nổi tiếng nào dưới đây có nguồn gốc từ cuộc Cách mạng tư sản Pháp (cuối thế kỉ XVIII)?

A. “Độc lập - Tự do - hạnh phúc”.

B. “Tự do - Bình đẳng - Bác ái”.

C. “Tự do, dân chủ, cơm áo và hòa bình”.

D. “Thống nhất hoàn toàn hay là chết?”.

Câu 23. Đọc đoạn tư liệu dưới đây và trả lời câu hỏi:

Tư liệu: “*Cách mệnh Pháp cũng như cách mệnh Mỹ, nghĩa là cách mệnh tư bản, cách mệnh không đến nơi, tiếng là cộng hòa và dân chủ, kì thực trong thì nó tước lục công nông, ngoài thì áp bức thuộc địa*” (Hồ Chí Minh Toàn tập, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2002, tập 9, tr.314).

Câu hỏi: Nhận định trên của Chủ tịch Hồ Chí Minh đề cập đến vấn đề nào của các cuộc cách mạng tư sản?

A. Tiền đề của cách mạng.

B. Mục tiêu của cách mạng.

C. Động lực của cách mạng.

D. Hạn chế của cách mạng.

Câu 24. “Xây dựng nhà nước pháp quyền, là nhà nước dân chủ tư sản, dựa trên việc quản lí đất nước bằng pháp luật” - đó là mục tiêu cụ thể của các cuộc cách mạng tư sản trên lĩnh vực

A. kinh tế.

B. chính trị.

C. văn hóa.

D. giáo dục.

Câu 25. Lực lượng nào giữ vai trò lãnh đạo trong cuộc Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ (cuối thế kỉ XVIII)?

A. giai cấp tư sản và quý tộc mới.

B. giai cấp tư sản và chủ nô.

C. giai cấp tư sản.

D. giai cấp vô sản.

Câu 26. Một trong những nhiệm vụ của các cuộc cách mạng tư sản từ giữa thế kỉ XVI đến đầu thế kỉ XX là

A. đưa giai cấp công nhân lên nắm quyền.

B. xóa bỏ triệt để mâu thuẫn trong xã hội.

C. xác lập sự thống trị của chủ nghĩa thực dân.

D. xóa bỏ tình trạng phong kiến cát cứ.

Câu 27. Một trong những nhiệm vụ của các cuộc cách mạng tư sản từ giữa thế kỉ XVI đến đầu thế kỉ XX là

- A. đưa giai cấp công nhân lên nắm quyền. B. hình thành thị trường dân tộc thống nhất.
C. xóa bỏ triệt để mâu thuẫn trong xã hội. D. xác lập sự thống trị của chủ nghĩa thực dân.

Câu 28. Một trong những nhiệm vụ của cách mạng tư sản từ giữa thế kỉ XVI đến đầu thế kỉ XX là

- A. xóa bỏ phong kiến, xác lập nền dân chủ tư sản. B. đưa giai cấp công nhân lên nắm chính quyền.
C. xóa bỏ triệt để những mâu thuẫn trong xã hội. D. xác lập sự thống trị của chủ nghĩa thực dân.

Câu 29. Nội dung nào sau đây là tiền đề về kinh tế dẫn đến sự bùng nổ và thắng lợi của các cuộc cách mạng tư sản từ giữa thế kỉ XVI đến đầu thế kỉ XX?

- A. Quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa thay thế hoàn toàn quan hệ phong kiến.
B. Giai cấp tư sản và đồng minh có thế lực rất lớn cả về kinh tế và chính trị.
C. Những rào cản của chế độ phong kiến kìm hãm kinh tế tư bản chủ nghĩa.
D. Triết học Ánh sáng ra đời, thức tỉnh, dọn đường cho quần chúng đấu tranh.

Câu 30. Nội dung nào sau đây là tiền đề về chính trị dẫn đến sự bùng nổ và thắng lợi của các cuộc cách mạng tư sản từ giữa thế kỉ XVI đến đầu thế kỉ XX?

- A. Quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa thay thế hoàn toàn quan hệ phong kiến.
B. Giai cấp tư sản và đồng minh có thế lực rất lớn cả về kinh tế và chính trị.
C. Triết học Ánh sáng ra đời, thức tỉnh, dọn đường cho quần chúng đấu tranh.
D. Chế độ cai trị của nhà nước phong kiến, gây ra sự bất mãn trong xã hội.

Câu 31. Cuộc cách mạng tư sản Pháp (cuối thế kỷ XVIII) và cách mạng tư sản Anh (thế kỷ XVII) có điểm khác biệt nào sau đây?

- A. Tính chất triệt để của cuộc cách mạng tư sản. B. Tạo điều kiện cho kinh tế tư bản phát triển.
C. Do giai cấp tư sản và quý tộc mới lãnh đạo. D. Xóa bỏ phong kiến, thiết lập quân chủ lập hiến.

Câu 32. Cuộc cách mạng tư sản Pháp (cuối thế kỷ XVIII) và cách mạng tư sản Anh (thế kỷ XVII) có điểm khác biệt nào sau đây?

- A. Tạo điều kiện cho kinh tế tư bản phát triển. B. Do giai cấp tư sản và quý tộc mới lãnh đạo.
C. Giải quyết vấn đề ruộng đất cho nông dân. D. Xóa bỏ phong kiến, thiết lập quân chủ lập hiến.

Câu 33. Cuộc Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ (cuối thế kỷ XVIII) và cuộc cách mạng tư sản Anh (thế kỷ XVII) có điểm giống nhau nào sau đây?

- A. Chống thực dân Anh, giành độc lập dân tộc. B. Mở đường cho chủ nghĩa tư bản phát triển.
C. Có sự lãnh đạo của tầng lớp quý tộc mới. D. Diễn ra dưới hình thức một cuộc nội chiến.

Câu 34. Nội dung nào sau đây phản ánh **đúng** điểm tiến bộ của *Tuyên ngôn Độc lập* (1776) ở nước Mỹ và *Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền* (1789) ở nước Pháp?

- A. Đề cao quyền công dân và quyền con người. B. Bảo vệ quyền lợi cho tất cả các tầng lớp trong xã hội.
C. Bảo vệ quyền lợi tư hữu cho giai cấp tư sản. D. Quyền tư hữu là quyền thiêng liêng, bất khả xâm phạm.

Câu 35. Điểm khác nhau giữa cuộc Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ cuối thế kỷ XVIII với cuộc cách mạng tư sản Anh là gì?

- A. Động lực cách mạng là quần chúng nhân dân. B. Là cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc.
C. Giai cấp tư sản tham gia lãnh đạo cách mạng. D. Diễn ra dưới hình thức thống nhất đất nước.

BÀI 2 : SỰ PHÁT TRIỂN CỦA CHỦ NGHĨA TƯ BẢN

Câu 1. Từ thế kỉ XVIII đến cuối thế kỉ XIX gắn với

- A. sự ra đời của thời kì chủ nghĩa tư bản độc quyền. B. chủ nghĩa tư bản hiện đại hình thành và phát triển.
C. sự hình thành chủ nghĩa tư bản tự do cạnh tranh. D. chủ nghĩa xã hội trở thành hệ thống thế giới.

Câu 2. Đầu thế kỉ XIX, các nước Mĩ Latinh giành độc lập từ tay thực dân

- A. Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha. B. Anh và đế quốc Mĩ.
C. Tây Ban Nha và Pháp. D. Pháp và Đức.

Câu 3. Cơ sở tạo ra bước chuyển tiếp của chủ nghĩa tư bản tự do cạnh tranh sang độc quyền là gì?

- A. Sự phát triển của kinh tế tư bản chủ nghĩa. B. Sự phát triển của khoa học – công nghệ.
C. Sự tăng cường đầu tư vốn trong sản xuất. D. Sự phát triển của các tổ chức độc quyền.

Câu 4. Chủ nghĩa đế quốc là hệ quả trực tiếp của

- A. chiến tranh giải phóng dân tộc. B. các cuộc chiến tranh thế giới.
C. xâm chiếm thị trường và thuộc địa các nước. D. sự phát triển và mở rộng của chủ nghĩa tư bản.

Câu 5. Nhờ đâu mà Nhật Bản từ một nước phong kiến trở thành một nước tư bản chủ nghĩa?

- A. Đi theo con đường tư bản chủ nghĩa ở châu Âu. B. Ảnh hưởng của cách mạng công nghiệp châu Âu.
C. Nhờ cuộc Duy tân Minh Trị năm 1868. D. Nhờ đánh bại đế quốc Mạc phủ ở Nhật Bản

Câu 6. Chủ nghĩa tư bản hiện đại

- A. là giai đoạn CNTB phát triển tự do cạnh tranh.
- B. là giai đoạn CNTB từ tự do cạnh tranh sang độc quyền.
- C. là giai đoạn phát triển của CNTB từ đầu thế kỉ XX đến nay.
- D. là giai đoạn phát triển của CNTB từ sau chiến tranh thế giới thứ II đến nay.

Câu 7. Chủ nghĩa tư bản hiện đại có biểu hiện tiêu biểu nào?

- A. Có nguồn nguyên liệu và nhân công dồi dào.
- B. Có khả năng giải quyết tốt tranh chấp, xung đột trên thế giới.
- C. Có sự phân hóa giàu nghèo ngày càng sâu sắc giữa các nước tư bản.
- D. Có sức sản xuất phát triển cao trên cơ sở thành tựu cách mạng KH-CN.

Câu 8. Thách thức mà Chủ nghĩa tư bản hiện đại phải đối mặt là gì?

- A. Khủng hoảng kinh tế, tài chính mang tính toàn cầu.
- B. Sức sản xuất của các ngành kinh tế ngày càng cao.
- C. Khoa học công nghệ phát triển và ngày càng mở rộng.
- D. Lực lượng lao động ngày càng chất lượng cao.

Câu 9. Sau các cuộc cách mạng tư sản, chủ nghĩa tư bản từng bước được xác lập ở đâu?

- A. Châu Âu và Bắc Mỹ.
- B. Tây Âu và Châu Á.
- C. Bắc Mỹ và Nam Á.
- D. Châu Á và Châu Phi.

Câu 10. Chủ nghĩa tư bản hiện đại là thuật ngữ để chỉ chủ nghĩa tư bản sau khi

- A. hoàn thành xâm lược các nước thuộc địa.
- B. hoàn thành các cuộc cách mạng tư sản.
- C. chiến tranh thế giới thứ hai kết thúc.
- D. xuất hiện các tổ chức độc quyền.

Câu 11. Sự kiện đánh dấu sự mở rộng của cuộc cách mạng tư sản bên ngoài Châu Âu là

- A. Cách mạng tư sản Anh.
- B. Các mạng tư sản Pháp.
- C. Cách mạng tư sản Hà Lan.
- D. Chiến tranh giành độc lập 13 thuộc địa của Anh.

Câu 12. Quốc gia nào sau đây khởi đầu cuộc Cách mạng công nghiệp ở thế kỉ XVIII?

- A. Pháp.
- B. Đức.
- C. I-ta-li-a
- D. Anh.

Câu 13. Từ đầu thế kỉ XIX, để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao về nguyên liệu và nhân công các nước tư bản phương Tây đã tăng cường

- A. hợp tác và mở rộng đầu tư.
- B. thu hút vốn đầu tư bên ngoài.
- C. xâm lược và mở rộng thuộc địa.
- D. đổi mới hình thức kinh doanh.

Câu 14. Cuối thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX, các nước tư bản chủ nghĩa đã chuyển sang giai đoạn

- A. tự do cạnh tranh.
- B. cải cách đất nước.
- C. đế quốc chủ nghĩa.
- D. chủ nghĩa phát xít.

Câu 15. Cho đến cuối thế kỉ XIX, các nước đế quốc chủ nghĩa đã thiết lập hệ thống thuộc địa rộng khắp ở

- A. châu Âu, châu Mỹ và khu vực Tây Âu.
- B. châu Âu, châu Úc và khu vực Bắc Mỹ.
- C. châu Á, châu Phi và khu vực Mỹ La-tinh.
- D. châu Mỹ, Tây Âu và khu vực Đông Âu.

Câu 16. Đầu thế kỉ XX, quốc gia nào sau đây có hệ thống thuộc địa rộng lớn nhất?

- A. Đức.
- B. I-ta-li-a.
- C. Nhật.
- D. Anh.

Câu 17. Cuộc cách mạng Tân Hợi (1911) đã lật đổ triều đại phong kiến nào ở Trung Quốc?

- A. Nhà Tống.
- B. Nhà đường.
- C. Nhà Thanh.
- D. Nhà Nguyên.

Câu 18. Các tổ chức độc quyền ra đời ở các nước tư bản (cuối thế kỉ XIX đầu XX) là sự liên minh giữa

- A. vô sản và tư sản.
- B. chủ nô và tư sản.
- C. các nhà tư bản lớn.
- D. địa chủ và quý tộc.

Câu 19. Các hình thức của tổ chức độc quyền ở Đức và Pháp (ra đời từ cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX) có tên gọi là

- A. Tơ-rót, Dai-bát-xư.
- B. Các-ten, Xanh-đi-ca.
- C. Con-sen, Tơ-rót.
- D. Dai-bát-xư, Con-sen.

Câu 20. Các hình thức của tổ chức độc quyền ở Mỹ (ra đời từ cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX) có tên gọi là

- A. Các-ten.
- B. Tơ-rót.
- C. Dai-bát-xư.
- D. Xanh-đi-ca.

Câu 21. Quốc gia nào sau đây được mệnh danh là “đế quốc mà Mặt Trời không bao giờ lặn”?

- A. Pháp.
- B. Đức.
- C. Anh.
- D. Mỹ.

Câu 22. Đến năm 1914, thuộc địa của đế quốc Anh đã

- A. chiếm 1/5 diện tích và 1/5 dân số thế giới.
- B. gấp 3 lần thuộc địa của đế quốc Pháp.
- C. bị thu hẹp, chỉ còn các thuộc địa ở châu Phi.
- D. gấp 4 lần thuộc địa của đế quốc Đức.

Câu 23. Cuộc Duy tân Minh Trị ở Nhật Bản (bắt đầu từ năm 1868) mang tính chất của một cuộc cách mạng tư sản, diễn ra dưới hình thức

- A. nội chiến cách mạng.
- B. cải cách, canh tân đất nước.
- C. chiến tranh giành độc lập.
- D. đấu tranh thống nhất đất nước.

Câu 24. Nội dung nào sau đây không phản ánh đúng ý nghĩa của cuộc Duy tân Minh Trị đối với Nhật Bản?

A. Giúp Nhật Bản được tránh nguy cơ xâm lược từ các nước thực dân phương Tây.

B. Lật đổ chế độ quân chủ chuyên chế, đưa tới sự xác lập của chế độ cộng hòa.

C. Thúc đẩy kinh tế Nhật Bản phát triển mạnh mẽ theo hướng tư bản chủ nghĩa.

D. Đưa Nhật Bản từ một nước phong kiến trở thành một nước tư bản chủ nghĩa.

Câu 25. Trong những năm cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX, cùng với việc các nước đế quốc đẩy mạnh xâm lược thuộc địa, chủ nghĩa tư bản đã

A. được xác lập ở châu Âu và khu vực Bắc Mỹ. B. được xác lập ở các quốc gia: Pháp, Đức, I-ta-li-a,...

C. mở rộng phạm vi ảnh hưởng trên toàn thế giới. D. suy yếu và bị thu hẹp phạm vi ảnh hưởng.

Câu 26. Vào cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX, sự kiện nào dưới đây đã góp phần mở rộng phạm vi của chủ nghĩa tư bản ở khu vực châu Á?

A. Cách mạng Tân Hợi ở Trung Quốc thành công. B. Nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa ra đời.

C. Cách mạng tháng Tám ở Việt Nam thành công. D. Duy tân Mậu Tuất (1898) ở Trung Quốc.

Câu 27. Nửa sau thế kỉ XVII, chủ nghĩa tư bản được xác lập ở

A. Hà Lan và Anh. B. I-ta-li-a và Đức. C. Anh và Bắc Mỹ. D. Pháp và Bắc Mỹ.

Câu 28. Vào cuối thế kỉ XVIII - đầu thế kỉ XIX, đời sống kinh tế - xã hội của các nước Anh, Pháp, Đức, Hoa Kỳ có sự chuyển biến to lớn, do tác động của

A. cách mạng 4.0. B. cách mạng chất xám. C. cách mạng công nghiệp. D. cách mạng công nghệ.

Câu 29. Chủ nghĩa đế quốc là hệ quả trực tiếp của quá trình xâm lược thuộc địa nhằm

A. tìm kiếm thị trường, thu lợi nhuận và đầu tư tư bản ở nước ngoài.

B. giúp đỡ kinh tế và khai hóa văn minh cho các nước chậm phát triển.

C. di dân sang các nước chậm phát triển, giải quyết khủng hoảng dân số.

D. thúc đẩy sự giao lưu kinh tế và văn hóa giữa các quốc gia, dân tộc.

Câu 30. Một trong những đặc trưng của chủ nghĩa tư bản đế quốc là sự xuất hiện của tầng lớp

A. tư bản ngân hàng.

B. tư bản công nghiệp.

C. tư bản tài chính.

D. tư bản nông nghiệp.

Câu 31. Nội dung nào sau đây phản ánh đúng đặc trưng của chủ nghĩa đế quốc?

A. Sự dung hợp tư bản ngân hàng với tư bản công nghiệp thành tư bản tài chính.

B. Chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước và cao hơn là độc quyền xuyên quốc gia.

C. Lực lượng lao động có những chuyển biến về cơ cấu, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

D. Có sức sản xuất phát triển cao trên cơ sở thành tựu của cách mạng khoa học - công nghệ.

Câu 32. Sự phát triển của chủ nghĩa tư bản diễn ra theo trình tự nào sau đây?

A. CNTB tự do cạnh tranh => CNTB độc quyền => CNTB hiện đại.

B. CNTB độc quyền => CNTB hiện đại => CNTB tự do cạnh tranh.

C. CNTB tự do cạnh tranh => CNTB hiện đại => CNTB độc quyền.

D. CNTB hiện đại => CNTB độc quyền => CNTB tự do cạnh tranh.

Câu 34. Một trong những tiềm năng của chủ nghĩa tư bản hiện đại là

A. thu hẹp được khoảng cách giàu - nghèo trong xã hội.

B. giải quyết một cách triệt để mọi mâu thuẫn trong xã hội.

C. có bề dày kinh nghiệm và phương pháp quản lí kinh tế.

D. hạn chế và tiến tới xóa bỏ sự bất bình đẳng trong xã hội.

Câu 35. Nội dung nào sau đây không phản ánh đúng thách thức của chủ nghĩa tư bản hiện đại?

A. Tiềm ẩn những nguy cơ khủng hoảng mang tính toàn cầu.

B. Các thiết chế dân chủ vẫn còn nhiều vấn đề bất ổn.

C. Phải đối mặt với nhiều vấn đề an ninh phi truyền thống.

D. Lực lượng lao động có trình độ chuyên môn yếu kém.

Câu 36. Phong trào “99 chống lại 1” diễn ra ở Mỹ đầu năm 2011 và nhanh chóng lan rộng ra nhiều nước tư bản đã cho thấy chủ nghĩa tư bản hiện đại đang phải đối mặt với thách thức nào sau đây?

A. Gia tăng tình trạng chênh lệch giàu - nghèo và bất bình đẳng xã hội.

B. Lực lượng lao động có trình độ chuyên môn nghiệp vụ yếu kém.

C. Thiếu khả năng tự điều chỉnh và thích nghi với bối cảnh mới.

D. Thiếu kinh nghiệm và phương pháp quản lí nền kinh tế.

Câu 37. Cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX, quốc gia nào trở thành nước nửa thuộc địa nửa phong kiến?

A. Ấn Độ

B. Việt Nam.

C. Trung Quốc.

D. Ấn Độ

Câu 38. Sau cuộc chiến tranh đế quốc Mỹ – Tây Ban Nha (1898 – 1902) Mỹ chiếm được nước nào?

A. Malaixia.

B. Brunây.

C. Philippin.

D. Xingapo.

Câu 39. Tác động lớn nhất của cách mạng Tân Hợi (1911) ở Trung Quốc là gì?

- A. Lật đổ được chế độ phong kiến Mãn Thanh.
- B. Mở đường cho chủ nghĩa tư bản ở Trung Quốc phát triển.
- C. Tạo điều kiện để giai cấp tư sản Trung Quốc đứng lên nắm chính quyền.
- D. Tạo điều kiện cho chủ nghĩa tư bản hình thành ở Trung Quốc.

Câu 41. Nội dung nào sau đây là tiềm năng phát triển của chủ nghĩa tư bản hiện đại?

- A. Kinh nghiệm quản lí.
- B. Liên minh quân sự.
- C. Liên kết khu vực.
- D. Hợp tác quốc tế.

Câu 42. Nội dung nào sau đây là thách thức mà chủ nghĩa tư bản hiện đại phải đối mặt?

- A. Nguồn nhân công ngày càng cạn kiệt.
- B. Giao lưu kinh tế quốc tế ngày càng tăng.
- C. Mâu thuẫn xã hội ngày càng gia tăng.
- D. Sự ra đời các tổ chức liên kết khu vực.

Câu 43. Nội dung nào sau đây khẳng định sự thắng lợi của chủ nghĩa tư bản đối với chế độ phong kiến?

- A. Xóa bỏ sự trên lệch giàu nghèo ở các nước tư bản lớn.
- B. Cuộc cách mạng công nghiệp bắt đầu từ nước Anh.
- C. Tệ nạn xã hội ở các nước tư bản không còn diễn ra.
- D. Giải quyết được tình trạng nghèo đói trên toàn cầu.

Câu 44. Yếu tố nào sau đây được coi là “chìa khóa vạn năng” dẫn đến thành công của cuộc Duy tân Minh Trị tại Nhật Bản?

- A. Kinh tế.
- B. Chính trị.
- C. Giáo dục.
- D. Quân sự.

Câu 45. Việt Nam có thể học tập bài học kinh nghiệm nào từ cuộc Duy tân Minh Trị ở Nhật Bản (1868) để vận dụng trong công cuộc đổi mới đất nước ta hiện nay?

- A. Xóa bỏ, tiếp nhận, học hỏi những nội dung tiên bộ, thành tựu khoa học kĩ thuật hiện đại của thế giới.
- B. Dựa vào sức mạnh của khối đoàn kết toàn dân để tiến hành thành công công cuộc đổi mới đất nước.
- C. Tiếp nhận, học hỏi cái tiên bộ của thế giới, thay đổi cái cũ cho phù hợp với điều kiện của đất nước.
- D. Kêu gọi vốn đầu tư nước ngoài để khai thác và sử dụng hợp lí nguồn tài nguyên cho công cuộc đổi mới.

Câu 46. Sự gia tăng bất bình đẳng xã hội ngày càng cao . Đó là

- A.** một trong những thách thức của chủ nghĩa tư bản hiện đại.
- B.** một trong các quy luật phát triển của chủ nghĩa tư bản hiện đại.
- C.** một trong những bản chất của chủ nghĩa tư bản hiện đại.
- D.** một trong các hệ quả của chủ nghĩa tư bản hiện đại.

Câu 47. Đặc điểm mới của Chủ nghĩa tư bản hiện đại là

- A. Chủ nghĩa tư bản tự do cạnh tranh.
- B. Chủ nghĩa tư bản toàn cầu hóa
- C. Chủ nghĩa tư bản độc quyền.
- D. Chủ nghĩa tư bản công nghiệp.

Chủ đề 2

CHỦ NGHĨA XÃ HỘI TỪ NĂM 1917 ĐẾN NAY

Câu 1. Đại hội Xô viết toàn Nga lần thứ hai khai mạc tại Điện Xmô-nưi (25-10-1917) đã thông qua quyết định nào sau đây?

- A. Thành lập Chính quyền Xô viết do Lê-nin đứng đầu.
- B. Tham chiến chống Phát xít Nhật ở châu Á.
- C. Thành lập khối Đồng minh chống phát xít.
- D. Thành lập Chính phủ tư sản lâm thời.

Câu 2. Ngay sau khi thành lập, chính quyền Xô viết ở Nga do Lê-nin đứng đầu đã có chủ trương nào sau đây?

- A. Giúp đỡ các nước CNXH xây dựng đất nước.
- B. Ban hành “Sắc lệnh hoà bình”, “Sắc lệnh ruộng đất”.
- C. Tiến hành công cuộc “cải tổ” toàn diện đất nước.
- D. Lãnh đạo nhân dân lật đổ chế độ Nga hoàng.

Câu 3. Ngay sau khi thành lập, chính quyền xô viết ở Nga do Lê-nin đứng đầu đã có chủ trương nào sau đây?

- A. Thù tiêu những tàn tích của chế độ phong kiến.
- B. Giúp đỡ các nước XHCN xây dựng đất nước.
- C. Tiến hành công cuộc “cải tổ” toàn diện đất nước.
- D. Lật đổ chính quyền của đại địa chủ phong kiến.

Câu 4. Quốc gia nào sau đây là nhà nước chuyên chính vô sản đầu tiên trên thế giới?

- A. Bồ Đào Nha.
- B. Pháp.
- C. Liên Xô.
- D. Mĩ.

Câu 5. Một trong những nước cộng hoà đầu tiên gia nhập LB Cộng hoà XHCN Xô viết vào năm 1922 là

- A. U-crai-na.
- B. Trung Quốc.
- C. Ai Cập.
- D. Ấn Độ.

Câu 6. Đại hội lần thứ nhất các Xô viết toàn Liên bang (1922) tại Mátxcova đã thông qua văn kiện nào?

- A. Hiến chương Liên hợp quốc.
- B. Tuyên ngôn thành lập Liên Xô.
- C. Hiệp ước thân thiện và hợp tác ở Đông Nam Á.
- D. Hiệp ước Xô – Đức không xâm lược nhau.

Câu 7. Hình ảnh nào sau đây xuất hiện trên Quốc huy đầu tiên của Liên Xô (1923)?

A. Mặt trăng. B. Lúa nước. C. Búa liềm. D. Cành ô liu.

Câu 8. Năm 1924, Hiến pháp đầu tiên của Liên Xô đã

- A. hoàn thành quá trình thành lập nhà nước. B. kết thúc cuộc đấu tranh bảo vệ tổ quốc.
C. thực hiện quyền bình đẳng, tự quyết của các dân tộc. D. giải quyết vấn đề hòa bình cho nông dân.

Câu 9. Sự ra đời của Liên bang cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô Viết đã

- A. giải phóng các dân tộc trên toàn thế giới.
B. lãnh đạo phong trào công nhân ở các nước tư bản.
C. tạo nên sức mạnh tổng hợp để xây dựng CNXH và bảo vệ đất nước.
D. đập tan âm mưu xâm lược của các nước đế quốc.

Câu 10. Tính đến năm 1940, Liên bang cộng hòa XHCN Xô Viết có thêm bao nhiêu quốc gia gia nhập?

- A. 9 nước. B. 10 nước. C. 11 nước. D. 12 nước.

Câu 11. Liên Xô là tên gọi tắt của

- A. Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết. B. Liên minh các đảng ở nước Nga.
C. Liên hiệp các nước xã hội chủ nghĩa Xô viết. D. Phong trào liên kết toàn Xô viết.

Câu 12. Chủ trương của Lê-nin trong việc thành lập Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết là:

- A. sự tự nguyện của các nước cộng hòa Xô viết. B. hợp tác xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội.
C. cưỡng bức các dân tộc gia nhập Liên bang. D. bình đẳng về quyền lợi tôn giáo giữa các dân tộc.

Câu 13. Sau 1945, các nước Đông Âu xây dựng nền dân chủ nhân dân dựa trên sự hỗ trợ của quốc gia nào?

- A. Mỹ. B. Anh. C. Pháp. D. Liên Xô.

Câu 14. Năm 1940, Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết gồm

- A. 11 nước. B. 15 nước. C. 25 nước. D. 4 nước

Câu 15. Mục tiêu của việc thành lập Nhà nước Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết là

- A. chống lại sự tấn công của 14 nước đế quốc. B. thực hiện hiệu quả chính sách Kinh tế mới.
C. hợp tác, giúp đỡ lẫn nhau để cùng phát triển. D. chống lại cuộc tấn công của phát xít Đức.

Câu 16. Trong những năm 1918 – 1920, quân đội 14 nước tấn công nước Nga Xô viết do do đế quốc nào sau đây đứng đầu?

- A. Mỹ. B. Anh. C. Pháp. D. Nhật Bản.

Câu 17. Sau Cách mạng tháng Mười Nga, nhiệm vụ hàng đầu của chính quyền Xô viết là

- A. đập tan bộ máy nhà nước cũ, xây dựng bộ máy nhà nước mới.
B. hàn gắn vết thương chiến tranh, khôi phục và phát triển kinh tế.
C. khôi phục và phát triển kinh tế, chống lại thù trong giặc ngoài.
D. tiến hành công nghiệp hóa, hiện đại hóa tiến lên chủ nghĩa xã hội.

Câu 18. Ngày 30-12-1922, tại Mát-xcơ-va, Đại hội lần thứ nhất các Xô viết toàn Liên bang đã thông qua

- A. bản Hiệp ước Liên bang. B. bản Hiến pháp đầu tiên.
C. chính sách “Kinh tế mới”. D. sắc lệnh “Hòa bình”.

Câu 19. Nội dung nào dưới đây **không** phải là tư tưởng chỉ đạo của Lê-nin trong việc thành lập Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết?

- A. Sự bình đẳng về mọi mặt giữa các dân tộc. B. Quyền dân tộc tự quyết của các dân tộc.
C. Xây dựng cộng đồng anh em giữa các dân tộc. D. Dùng bạo lực để xây dựng nền chuyên chính vô sản.

Câu 20. Dòng chữ trên Quốc huy của Liên Xô là

- A. “Tự do - Bình đẳng - Bác ái”. B. “Độc lập - Tự do - Hạnh phúc”.
C. “Thống nhất trong đa dạng”. D. “Vô sản toàn thế giới đoàn kết lại”.

Câu 21. Nội dung nào sau đây phản ánh đúng ý nghĩa quốc tế từ sự ra đời của Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết?

- A. Làm thất bại ý đồ và hành động chia rẽ của các thế lực thù địch.
B. Cổ vũ phong trào giải phóng dân tộc của các nước thuộc địa.
C. Củng cố và tăng cường vị thế của Liên Xô trên trường quốc tế.
D. Tạo điều kiện để các nước cộng hòa phát triển kinh tế - xã hội.

Câu 22. Đối với Liên Xô, việc thành lập LB Cộng hòa XHCN Xô viết năm 1922 có ý nghĩa nào sau đây?

- A. Tạo sức mạnh để nhân dân Liên Xô bảo vệ tổ quốc.
B. Đánh dấu chủ nghĩa xã hội trở thành hệ thống thế giới.
C. Cổ vũ các dân tộc bị áp bức đứng lên đấu tranh tự giải phóng.
D. Giúp cho các dân tộc thuộc địa tìm ra con đường cứu nước.

Câu 23. Chính quyền Xô viết được thành lập ở nước Nga sau Cách mạng tháng Mười (1917) **không** đại diện cho giai cấp nào sau đây?

A. Công nhân. B. Nông dân. C. Binh lính. D. Tư sản.

Câu 24. Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng ý nghĩa sự ra đời của Liên bang cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết (1922)?

- A. Chứng minh cho học thuyết Mác - Lênin là đúng đắn, khoa học.
- B. Thành lập nhà nước chuyên chính vô sản đầu tiên trên thế giới.
- C. Cổ vũ các dân tộc bị áp bức đứng lên đấu tranh.
- D. Tăng cường sức mạnh cho hệ thống tư bản chủ nghĩa.

Câu 25. Theo Hiến pháp (1924) của Liên Xô, ghi nhận việc hợp tác của các nước Cộng hòa Xô viết thành một nhà nước dựa trên cơ sở

- A. thỏa thuận. B. tự nguyện. C. bắt buộc. D. thương lượng.

Câu 26. Cách mạng tháng Mười Nga có ảnh hưởng như thế nào đến con đường hoạt động cách mạng của Nguyễn Ái Quốc?

- A. Đoàn kết cách mạng Việt Nam với phong trào vô sản quốc tế.
- B. Đi theo chủ nghĩa Mác Lênin, lựa chọn con đường cách mạng vô sản.
- C. Xác định nhiệm vụ cho cách mạng Việt Nam đó là dân tộc và dân chủ.
- D. Để lại bài học kinh nghiệm quý báu cho Nguyễn Ái Quốc về việc xây dựng khối liên minh công nông.

Câu 27. Nội dung nào sau đây là nguyên nhân chủ yếu dẫn tới sự sụp đổ của chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và Đông Âu trong đầu thập niên 90 (thế kỉ XX)?

- A. Khi cải tổ mắc phải sai lầm.
- B. Sự chống phá của các thế lực thù địch.
- C. Đường lối lãnh đạo mang tính chủ quan, duy ý chí.
- D. Không bắt kịp sự phát triển của khoa học kĩ thuật.

Câu 28. Năm 1991, sự kiện nào dưới đây có tác động lớn tới hệ thống xã hội chủ nghĩa trên thế giới?

- A. Chủ nghĩa xã hội bắt đầu lâm vào khủng hoảng.
- B. Chủ nghĩa xã hội sụp đổ ở Liên Xô.
- C. Việt Nam tiến hành đường lối đổi mới.
- D. Trung Quốc tiến hành cải cách.

Câu 29. “Giống như mặt trời chói lọi, Cách mạng tháng Mười chiếu sáng khắp năm châu, thức tỉnh hàng triệu người bị áp bức, bóc lột trên trái đất”. Câu nói đó là của ai?

- A. Lê-nin. B. Hồ Chí Minh. C. Xta-lin. D. Mao Trạch Đông.

Câu 30. Trong giai đoạn xây dựng và bảo vệ đất nước hiện nay, Việt Nam học tập điều gì từ sự ra đời và thành công của Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết?

- A. Tinh thần đoàn kết, hợp tác, giúp đỡ nhau giữa các dân tộc.
- B. Mở rộng, giao lưu hợp tác quốc tế để khẳng định vị thế đất nước.
- C. Đoàn kết, hợp tác trong đấu tranh chống ngoại xâm giữa các dân tộc.
- D. Tham gia các liên minh quân sự để tăng cường sức mạnh phòng thủ.

Câu 31. Thực tế tình hình và chính sách của nước Nga Xô Viết thực hiện trong thời gian (6/1918 - 3/1921) đã chứng minh cho quy luật nào?

- A. Độc lập tự do gắn liền với dân chủ.
- B. Dựng nước đi đôi với giữ nước.
- C. Độc lập gắn liền với chủ nghĩa xã hội.
- D. Mâu thuẫn và phát triển.

Câu 32. Quốc gia nào sau đây ở châu Á chọn con đường phát triển lên Chủ nghĩa xã hội?

- A. Trung Quốc. B. Nhật Bản. C. Thái Lan. D. Hàn Quốc.

Câu 33. Quốc gia nào sau đây ở khu vực Đông Nam Á chọn con đường phát triển lên Chủ nghĩa xã hội?

- A. Việt Nam. B. Indônêxia. C. Thái Lan. D. Philippin.

Câu 34. Quốc gia nào sau đây ở Mĩ la tinh chọn con đường phát triển lên Chủ nghĩa xã hội?

- A. Cuba. B. Braxin. C. Áchentina. D. Mêhicô.

Câu 35. Tình hình Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu từ cuối những năm 80 của thế kỉ XX có điểm gì nổi bật?

- A. Hoàn thành cách mạng dân chủ nhân dân.
- B. Tiến hành cách mạng xanh trong nông nghiệp.
- C. Đất nước rơi vào khủng hoảng trầm trọng.
- D. Xây dựng chế độ xã hội chủ nghĩa.

Câu 36. Một trong những nguyên nhân chung dẫn đến thắng lợi của công cuộc cải cách mở cửa của Trung Quốc và công cuộc đổi mới ở Việt Nam là

- A. sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng cộng sản.
- B. tận dụng các yếu tố bên ngoài để phát triển.
- C. sự giúp đỡ của Liên Xô, các nước Đông Âu.
- D. lãnh thổ rộng, tài nguyên phong phú, nhân lực dồi dào.

Câu 37. Em có nhận thức như thế nào về sự sụp đổ của chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và Đông Âu?

- A. Sự sụp đổ của này là tất yếu của lịch sử phát triển của chế độ xã hội chủ nghĩa.
- B. Là sự sụp đổ của một mô hình xã hội còn nhiều thiếu sót, hạn chế.
- C. Sự sụp đổ này cho thấy tính không khả thi của chế độ xã hội chủ nghĩa.
- D. Sự sụp đổ này kéo theo sự sụp đổ của chế độ xã hội chủ nghĩa trên thế giới.

Câu 38. Trước năm 1945, quốc gia duy nhất trên thế giới đi theo con đường xã hội chủ nghĩa là
A. Liên Xô. B. Trung Quốc. C. Việt Nam. D. Cu-ba.

BÀI 5: QUÁ TRÌNH XÂM LƯỢC VÀ CẢI TRỊ CỦA CHỦ NGHĨA THỰC DÂN Ở ĐÔNG NAM Á

Câu 1. Từ đầu thế kỉ XVI, các nước phương Tây xâm nhập vào các nước Đông Nam Á thông qua hoạt động
A. truyền giáo. B. thể thao. C. du lịch. D. nhân đạo.

Câu 2. Điểm tương đồng của Xiêm và Nhật Bản trong đường lối phát triển đất nước giai đoạn cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX là gì?

- A. Tiến hành cải cách và trở thành cường quốc ở châu Á.
- B. Điều lệ thuộc vào các nước phương thực dân phương Tây.
- C. Tiến hành cải cách và phát triển theo tư bản chủ nghĩa.
- D. Điều không đạt được mục đích trong công cuộc cải cách.

Câu 3. Quá trình xâm lược của thực dân phương Tây vào khu vực Đông Nam Á diễn ra trong bối cảnh chế độ phong kiến ở Đông Nam Á

- A. khủng hoảng, suy thoái. B. đang được hình thành.
- C. ổn định, phát triển. D. sụp đổ hoàn toàn.

Câu 4. Sau cuộc chiến tranh Mỹ - Tây Ban Nha (1898), Phi-lip-pin trở thành thuộc địa của

- A. Mỹ. B. Tây Ban Nha. C. Bồ Đào Nha. D. Pháp.

Câu 5. Trong quá trình cai trị Đông Nam Á, thực dân phương Tây đã thi hành chính sách nào trên lĩnh vực nông nghiệp?

- A. Phát triển hệ thống giao thông vận tải. B. Chú trọng hoạt động khai thác khoáng sản.
- C. Cướp đoạt ruộng đất để lập đồn điền. D. Chia ruộng đất cho nông dân nghèo cày cấy.

Câu 6. Về mặt chính trị, sau khi hoàn thành xâm lược Đông Nam Á các nước thực dân phương Tây đã thi hành chính sách

- A. "chia để trị". B. "ngu dân". C. "đồng hóa". D. "phản phong".

Câu 7. Quốc gia nào sau đây đã mở đầu cho quá trình xâm lược của thực dân phương Tây vào khu vực Đông Nam Á

- A. Bồ Đào Nha. B. Tây Ban Nha. C. Anh. D. Pháp.

Câu 8. Đến đầu thế kỉ XX, quốc gia nào sau đây ở khu vực Đông Nam Á **không** trở thành thuộc địa của thực dân phương Tây?

- A. In-đô-nê-xi-a. B. Xiêm. C. Ma-lai-xi-a. D. Bru-nây.

Câu 9. Trong chính sách cai trị về văn hóa, xã hội và giáo dục ở Đông Nam Á, thực dân phương Tây đã

- A. làm xói mòn giá trị truyền thống của các quốc gia.
- B. phát triển kinh tế ở những nơi có điều kiện phù hợp.
- C. chú trọng xây dựng hệ thống đường giao thông.
- D. chú trọng thực hiện các chính sách xóa nghèo – đói.

Câu 10. Trong quá trình cai trị Đông Nam Á, thực dân phương Tây chú trọng phát triển hệ thống giao thông vận tải, nhằm

- A. truyền bá văn hóa, khai hóa văn minh cho cư dân trong khu vực.
- B. hỗ trợ các nước trong khu vực khôi phục và phát triển nền kinh tế.
- C. nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người dân Đông Nam Á.
- D. phục vụ các chương trình khai thác thuộc địa và mục đích quân sự.

Câu 11. Những lực lượng xã hội nào mới xuất hiện ở các nước Đông Nam Á do tác động từ chính sách cai trị của thực dân phương Tây?

- A. Nông dân, thợ thủ công, thương nhân. B. Nho sĩ phong kiến, tư sản dân tộc.
- C. Tư sản dân tộc, trí thức mới, tiểu tư sản, công nhân. D. Công nhân, nông dân, địa chủ phong kiến.

Câu 12. Những nội dung cải cách của vua Ra-ma V đã đưa Xiêm phát triển theo

- A. con đường tư bản chủ nghĩa. B. con đường xã hội chủ nghĩa.
- C. thể chế Tổng thống Liên bang. D. liên kết với các nước trong khu vực.

Câu 13. Điểm tương đồng trong cải cách Ra-ma V ở Xiêm và cải cách Minh Trị ở Nhật Bản là gì?

- A. Tập trung phát triển giáo dục truyền thống. B. Tích cực học tập nền giáo dục Hán học.
- C. Chú trọng tiếp thu nền giáo dục phương Tây. D. Phải học tập nền giáo dục của Trung Hoa.

Câu 14. Các nước Đông Nam Á hải đảo là đối tượng đầu tiên thu hút sự chú ý của thực dân phương Tây vì lí do nào sau đây?

- A. Là khu vực nằm trên tuyến đường biển huyết mạch Đông - Tây.

B. Là khu vực có dân số đông nhất và đa dạng về văn hóa, ngôn ngữ.

C. Là khu vực có tình trạng chính trị không ổn định do bị chia cắt.

D. Là khu vực có nhiều thương cảng sầm uất nhưng thiếu sự quản lí.

Câu 15. Nội dung nào sau đây là mục đích của thực dân phương Tây khi thực hiện chính sách “chia để trị” ở Đông Nam Á?

A. Làm suy yếu sức mạnh dân tộc của các nước. **B.** Để các nước dễ dàng trong việc buôn bán.

C. Để phát huy sức mạnh của từng quốc gia. **D.** Để đầu tư cho từng nước không bị phân tán.

Câu 16. Nội dung nào sau đây là sự chuyển biến trong xã hội ở các nước Đông Nam Á vào cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX?

A. Sự tỏa sáng rực rỡ của nền văn minh phương Đông.

B. Sự xâm lược và đô hộ của các nước đế quốc thực dân.

C. Sự tiếp thu khoa học, kĩ thuật từ các nước phương Tây.

D. Chính sách mở rộng ngoại giao, buôn bán của các nước.

Câu 17. Đến cuối thế kỉ XIX, ba nước Đông Dương (Việt Nam, Lào, Cam-pu-chia) đã trở thành thuộc địa của

A. thực dân Pháp. **B.** thực dân Anh. **C.** thực dân Hà Lan. **D.** thực dân Tây Ban Nha.

Câu 18. Đến cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX, mặc dù giữ được độc lập, nhưng Xiêm vẫn lệ thuộc về kinh tế và chính trị vào những nước nào?

A. Hà Lan và Anh.

B. Mỹ và Tây Ban Nha.

C. Anh và Pháp.

D. Anh và Mỹ.

Câu 19. Xiêm là nước duy nhất ở Đông Nam Á giữ được độc lập tương đối về chính trị vì lí do nào sau đây?

A. Do thực hiện đường lối ngoại giao mềm dẻo.

B. Do Xiêm là nước có tiềm lực mạnh về kinh tế.

C. Xiêm liên minh quân sự chặt chẽ với nước Mỹ.

D. Xiêm đã tiến hành cuộc cách mạng tư sản sớm.

Câu 20. Đến đầu thế kỉ XX, các nước thực dân phương Tây

A. từng bước chuẩn bị cho quá trình xâm lược Đông Nam Á.

B. bắt đầu mở rộng quá trình xâm nhập vào Đông Nam Á.

C. đã hoàn thành quá trình thôn tính Đông Nam Á.

D. buộc phải trao trả độc lập cho các nước Đông Nam Á.

Câu 21. Thực dân phương Tây đã sử dụng chính sách nào để chia rẽ khối đoàn kết và làm suy yếu sức mạnh dân tộc của các nước Đông Nam Á?

A. “Chia để trị”.

B. “Kinh tế chỉ huy”.

C. “Cấm đạo Thiên Chúa”.

D. “Tìm và diệt”.

Phần 2: Tự luận

Câu 1: Trình bày giai cấp lãnh đạo, động lực của các cuộc cách mạng tư sản nói chung. Trên cơ sở đó, em hãy cho biết lãnh đạo và động lực dẫn đến thành công của Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam là gì?

Câu 2: Những tiềm năng, thách thức của chủ nghĩa tư bản hiện đại ngày nay? Trên cơ sở đó, hãy rút ra bài học cho công cuộc xây dựng CNXH ở Việt Nam?

Câu 3. Ý nghĩa ra đời của Liên bang cộng hoà xã hội chủ nghĩa Xô viết.

Câu 4: Trình bày nguyên nhân dẫn đến khủng hoảng, sụp đổ của chủ nghĩa xã hội ở Đông Âu và Liên Xô. Nêu hành động cụ thể mà em có thể làm để đóng góp vào công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.